

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST.

Ngày: 14 - 02- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tâm.

Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghi, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS, ngày 07/11/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS, ngày 04/01/2023, đối với các bị cáo:

1. LÊ NGỌC L, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1998, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S và bà Lê Thị Đg; có vợ và 01 con; tiền án: chưa; tiền sự: chưa; về nhân thân: tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2022 đến ngày 09/4/2022 thì áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 29/5/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

2. LÊ TRẦN P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1998, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định và bà Lê Thị Bích O; chưa có vợ con; tiền án: chưa; tiền sự: không;

về nhân thân: ngày 15/3/2017 bị Công an huyện An Lão xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong). Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

- Bị hại: Trần Ngọc L1, 35 tuổi; nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định “Có mặt”.

- Những người làm chứng:

1. Chị: Đinh Thị T, 33 tuổi, nơi cư trú: thôn 1, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Có mặt”

2. Chị: Đinh Thị Mỹ A, 35 tuổi, nơi cư trú: khu phố N, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Vắng mặt”

3. Anh: Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 11/7/2005, nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Có mặt”

Người giám hộ của người làm chứng anh Nguyễn Hữu T1: bà Huỳnh Thị Thu H, 43 tuổi, nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (mẹ ruột của Nguyễn Hữu T1). “Có mặt”

4. Anh: Nguyễn Quốc H, 21 tuổi, nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Vắng mặt”

5. Anh: Hồ Anh K, 19 tuổi, nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Vắng mặt”

6. Anh: Đỗ Cao N, 23 tuổi, nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 30/3/2022, Lê Ngọc L, Phan Đăng T và Lê Văn H đang nhậu tại quán của chị Đinh Thị T (thôn 7, thị trấn A) thì có chị Đinh Thị T2 đến quán của chị T ăn cơm. L hỏi T2 và biết được chồng của T2 là Trần Ngọc L (thường gọi là K) đang ở quán nhậu tại ngã tư đầu cầu Đất Dài (phía Tmangghen), L nảy sinh ý định tìm L1 đánh trả thù năm 2020, L1 đánh L. L gọi điện cho Lê Trần P và nói “*tao nghe nói thằng K hôm trước đánh tao đang ở đầu cầu Đất Dài, tao chuẩn bị đụng chuyện với nó, mày lên chở tao về với*” thì P đồng ý. Do nghĩ L một mình và nhỏ con hơn L1 nên P muốn giúp L đánh L1. Lúc này, P đang ngồi uống nước tại quán MTV (Thôn Xuân Phong Nam, An Hòa, An Lão) với Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Quốc H, Hồ Anh K và Đỗ Cao N. Sau đó, T1 điện thoại cho L hỏi “*có chuyện gì vậy anh*” thì L nói “*không có chuyện gì*”, L hỏi T1 mượn gậy bóng chày nhưng T1 nói không có thì L cúp máy. P vào rủ T1 “*đi với anh lên trên đây thử, chở thằng L nó có chuyện gì trên đó*” thì T1 đồng ý đi với P với ý định lên để can ngăn và dẫn L về. P đến thuê xe ô tô BKS 77A-129.26 của Thái Thanh G (Xuân Phong Nam, An Hòa, An Lão, Giảng không biết việc Phong đi đánh nhau), điều khiển xe ra quán MTV để đón

T1 thì H, K, Nghiêm thấy nên đi theo, lên xe cho P chở đi (*H, N, K không biết việc L đánh nhau*).

P điều khiển xe ô tô đến quán của chị T đón L. P hỏi đi đâu thì L chỉ tay qua đầu cầu phía bên Tmangghen và nói với P “*Đi qua đầu cầu bên kia, nó đang ở bên đó*”. P chở L qua bên kia đầu cầu Đất Dài. Khi đến ngã tư thì L nói P dừng lại, L xuống xe còn P quay đầu xe lại rồi dừng. L chạy đến quán chỗ đầu đường vào làng mới An Dũng, hỏi L1 ở đâu thì chị chủ quán chỉ chỗ L1 đang chát bia bên ngã tư phía đầu đường đi qua Tmangghen nên L chạy lại thấy L1 đang chát bia lên xe mô tô. L đến lấy 02 chai bia Qui Nhơn trong két bia ra, tiến về phía L1, rồi L cầm chai bia giơ lên cao đánh vào lưng L1 02 cái thì L1 tránh được, làm 01 chai bia rơi xuống đất, 01 chai bia đập vào song sắt giỏ xe nên bị vỡ. L1 bỏ chạy thì chiếc xe mô tô chở hàng bị ngã. L nhặt con dao Thái Lan chỗ gần xe mô tô cầm ở tay trái, còn tay phải cầm 01 chai bia bị bể, đuổi theo L1. Lúc này, P cũng xuống xe chạy đuổi theo để giúp L nhưng không theo kịp. L1 chạy được một đoạn thì quay lại rơi đèn pin về phía L, L cầm chai bia bể ném về phía L1 nhưng không trúng rồi đổi cầm con dao qua tay phải và tiếp tục đuổi theo L1. Chạy được một đoạn thì L1 trượt chân ngã ở bụi cỏ phía bên trái đường, tại vị trí ngã tư (có bóng đèn năng lượng mặt trời), lúc này L đuổi kịp. L thấy L1 đang lom khom đứng dậy thì L xông đến cầm dao ở tay phải, đâm nhiều nhất vào người L1, trúng 04 nhát ở vùng lưng, bả vai phải và tay trái; vừa đâm L vừa nói với L1 “*mày nhớ tao không?*”. L1 bỏ chạy về hướng thôn Tmangghen; L không đuổi theo nữa, mà vứt con dao ở bờ ruộng gần đó rồi đi về. Khi L quay lại thì thấy P vừa chạy đến, P nói “*thôi đi về*” thì L và P cùng đi về ra chỗ đậu xe rồi cả nhóm đi về.

Trần Ngọc L1 được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn để điều trị từ ngày 30/3/2022 đến ngày 05/4/2022 thì xuất viện.

Kết luận giám định pháp y số 99/2022/PY-TgT ngày 13/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Luận là 16%.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS, ngày 28/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố Lê Ngọc L, Lê Trần P về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc L, Lê Trần P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Ngọc L 06 tháng tù, được trừ 02 tháng tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 và Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Trần Phong từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 21 cm, có phần cán bằng nhựa màu vàng, dài 10 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 02cm và nhọn dần từ phần cán về mũi, tại vị trí mũi dao bị gãy mất phần mũi nhọn, trên mặt lưỡi dao có khắc chữ KIWI BRAND.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu các bị cáo bồi thường, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Ngọc L: xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để về nuôi vợ con còn nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Trần P: thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ, tài liệu khác, có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/3/2022, Lê Ngọc L điện thoại nói với Lê Trần P đi đánh Trần Ngọc L1 để trả thù. Lê Trần P thống nhất thuê xe ô tô đón chở L đến quán của L1. L dùng vỏ chai bia ném L1 bỏ chạy không trúng. L tiếp tục đuổi theo, L1 trượt chân ngã xuống đường lom khom đứng dậy thì L nhào tới cầm dao Thái Lan ở tay phải đâm 4 nhát vào vùng lưng và bả vai của bị hại Trần Ngọc L1. Lúc này, bị cáo P cũng chạy đuổi theo nhằm hỗ trợ giúp sức cho bị cáo L. Kết luận giám định pháp y xác định bị hại Trần Ngọc L1 bị tổn hại sức khỏe là 16%. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là con dao Thái Lan gây thương tích cho bị hại từ 11% đến dưới 30%. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo Lê Ngọc L, Lê Trần P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật, đã xâm phạm trực

tiếp đến sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần và thể chất của người bị hại, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Các bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có điều kiện để lao động và tự rèn luyện bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội, thế nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, chí thú làm ăn mà lại nhớ chuyện bị đánh trước đây rồi cùng nhau thực hiện hành vi đánh trả thù. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng bàn bạc hỗ trợ nhau tích cực cùng thực hiện hành vi phạm tội. Để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần phải đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vai trò của mỗi bị cáo được xác định cụ thể như sau:

[3.1] Đối với bị cáo Lê Ngọc L: Là người khởi xướng và thực hành, trực tiếp dùng con dao Thái Lan là hung khí đâm vào vùng lưng và vai của bị hại. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo L đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy đề tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện và đấu tranh và phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Trần P: Là người giúp sức tích cực cho bị cáo L. Khi nghe bị cáo L gọi điện bàn bạc sẽ đi đánh Phạm Ngọc L1 để trả thù, bị cáo P đồng ý thực hiện và thuê xe ô tô lên quán chị T chở Lê Ngọc đi đến quán của L1 nên mới xảy ra sự việc bị cáo L đâm bị hại thương tích 16%. Khi thấy bị hại bỏ chạy, P còn rượt đuổi theo bị hại để hỗ trợ cho bị cáo L. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX cũng nhận thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Bị cáo

Phong là người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nên áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc L hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Trần P tù nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của HĐXX, không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Công an huyện An Lão thu giữ 01 con dao Thái Lan. Đây là tài sản không có giá trị sử dụng, bà Tria không nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy vật chứng theo quy định tại Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí HSST: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc L;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Trần P;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106, Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc L, Lê Trần P đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc L **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 31/3/2022 đến ngày 29/5/2022) là 60 ngày.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Lê Trần P **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 21cm, có phần cán bằng nhựa màu vàng, dài 10 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm và nhọn dần từ phần cán về mũi, tại vị trí mũi dao bị gãy mất phần mũi nhọn, trên mặt lưỡi dao có khắc chữ KIWI BRAND (được niêm phong vào 01 (một) bì thư, trên bì thư có chữ ký của Nguyễn Ngọc Thom, Lê Ngọc L, Bành Trọng Tá, Hồ Chí Trường). (Tại phiên tòa ngày 14/02/2023 đã mở niêm phong để phục vụ công tác xét xử).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

4.1. Buộc bị cáo Lê Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng chẵn).

4.2. Buộc bị cáo Lê Trần P phải chịu 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng chẵn).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/02/2023).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện KSND tỉnh Bình Định;
- Viện KSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THA dân sự huyện An Lão;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Giàu